

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 119 [REDACTED] 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

[REDACTED]

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 000383/2016/ATTP-CNDK Ngày cấp : 12/04/2016 Nơi cấp:
Cục An toàn Thực phẩm – Bộ Y Tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Dụng cụ làm bánh bằng gỗ**

- Nhãn hiệu: San Neng, xuất xứ Trung Quốc.

2. Thành phần: sản phẩm bằng gỗ hoặc tay cầm/cán bằng gỗ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn sử dụng

Bảo quản tại nơi khô ráo, sạch sẽ, vệ sinh sau khi sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Đóng gói trong túi PE, hộp PE hoặc hộp giấy theo tiêu chuẩn xuất khẩu của nhà sản xuất

Quy cách đóng gói: Chiếc hoặc Bộ

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

SAN NENG BAKE WARE (WUXI) CO., LTD.

Địa chỉ: No.316 Youyi Northern RD., Xishan, Wuxi City, Jiangsu Province, China

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

[REDACTED] ngày 13 tháng 08 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

[REDACTED]

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Dụng cụ làm bánh bằng gỗ

u: San Neng, xuất xứ Trung Quốc.

ết bột, cán gỗ





SN41274 Wool Pastry Brush
(2Pcs/Set)

230x25x35mm

SN4125 Wool Pastry Brush

220x70x35mm

SN4126 Wool Pastry Brush

230x70x45mm



SN4127 Wool Pastry Brush

230x25x35mm

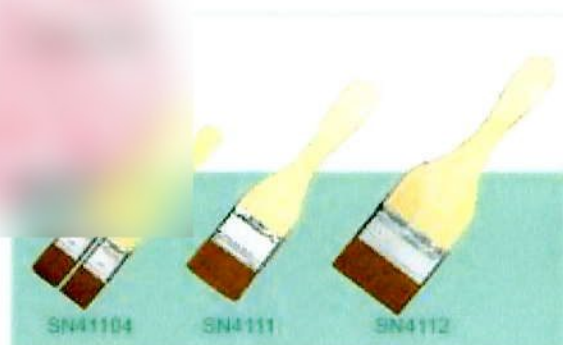
SN4128 Wool Pastry Brush

230x50x35mm

SN4129 Wool Pastry Brush

235x75x35mm

Wool Brush



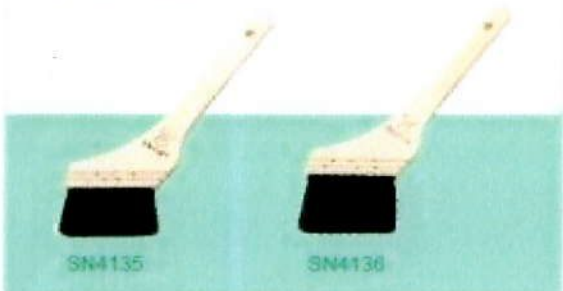
- SN41104** Nylon Pastry Brush (2 Pcs/Set) 210x30x30mm
- SN4111** Nylon Pastry Brush 210x50x30mm
- SN4112** Nylon Pastry Brush 235x70x30mm

Wool+Wood Patent No. ZL201020579994.4



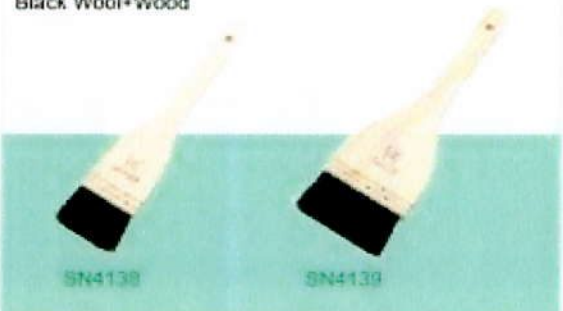
- SN4130** Wool Pastry Brush-Thin 220x70x35mm
- SN4133** Wool Pastry Brush-Thin 230x50x35mm
- SN4134** Wool Pastry Brush-Thin 235x75x35mm

Black Wool+Wood



- SN4135** Black Wool Pastry Brush 220x70x35mm
- SN4136** Black Wool Pastry Brush 230x70x45mm

Black Wool+Wood



- SN4138** Black Wool Pastry Brush 230x50x35mm
- SN4139** Black Wool Pastry Brush 235x75x35mm

2. Dụng cụ cán bột bằng gỗ/ Chày cán bột bằng gỗ

tick and non-slip effect, with lower cost on production and material,
ce of rolling pins.
ole, it would absorb water when using, and would broken after basking,
der wet area, so please store the wood pins in shadow area.

Hand

	SN8012 Wooden Rolling Pin-Removable ø80 Length 560 mm
	SN8021 Wooden Rolling Pin ø95 Length 550 mm
	SN8022 Wooden Rolling Pin ø80 Length 450 mm
	SN8023 Wooden Rolling Pin ø60 Length 440 mm
	SN8024 Wooden Rolling Pin ø40 Length 385 mm
	SN8031 Wooden Rolling Pin ø35 Length 900 mm
	SN8032 Wooden Rolling Pin ø35 Length 750 mm
	SN8033 Wooden Rolling Pin ø35 Length 600 mm
	SN8034 Wooden Rolling Pin ø25 Length 300 mm
	SN8030 Wooden Rolling Pin ø23 Length 300 mm
	SN8041 Wooden Rolling Pin ø40 Length 265 mm

產品編號: S48023
產品名稱: 腳底柄-小桿

材 質: 木材
數 量: 1入

製造日期: 2017/10/19
保存期限: 正常情況下3年
產 地: 台灣

產品用途: 7製麵或工具或蒸籠

使用說明:

1. 不可接觸明火或接近火源處
2. 清潔後放置通風處自然風乾
3. 可供食品接觸用途

電話: 04-24925580

製造商: 三陽食品器具(股)有限公司地址: 台中市大里工業區工業八路58號



4 7 1 8 2 8 8 0 8 0 2 3 7

743-2018-00052209 - Trang 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00052209
Mã số kết quả: AR-18-VD-056407-01 / EUVNHC-00046291



Tên mẫu: Dụng cụ làm bánh bằng gỗ
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 04/08/2018
Ngày bắt đầu phân tích: 04/08/2018
Ngày hoàn thành phân tích: 11/08/2018
Mã số PO của khách hàng: SWL218080045

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0FY VD Antimon (Sb)(Acid acetic 4%, 22 ±2°C, 24giờ)	mg/kg	Số 46:2007/QĐ-BYT	Không phát hiện (LOD=0.03)
2	VD0G2 VD Chì (Pb) (A.acetic 4%, 25°C, 24 giờ)	mg/kg	Số 46:2007/QĐ-BYT	Không phát hiện (LOD=0.03)
3	VD0G1 VD Cadmium (Cd) (Acid acetic 4 %, 25°C, 24 giờ)	mg/kg	Số 46:2007/QĐ-BYT	Không phát hiện (LOD=0.03)
4	VD0FZ VD Arsen (As)(Acid acetic 4%, 22 ±2°C, 24 giờ)	mg/kg	Số 46:2007/QĐ-BYT	Không phát hiện (LOD=0.03)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Ly Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 11/08/2018

743-2018-00052209 - Trang 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phép thử được mã hóa với hai ký tự VD được thực hiện bởi phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỶ HẢI ĐĂNG.

